

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-ST
Ngày: 11-6 -2020
v/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Lê Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2019/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ.

Trụ sở: Số 102 đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Q .

Địa chỉ: Tổ 06 phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2019 của nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ (Sau đây gọi tắt là Công ty Đ), bảng tự khai đề ngày 25/02/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Hoàng Anh T trình bày:

Công ty Đ và ông Trần Văn Q có ký kết Hợp đồng kinh tế số 03/2019/HĐKT/ĐT-MRQuang vào ngày 21/01/2019 với nội dung cụ thể như sau: Ông Trần Văn Q đồng ý giao cho Công ty Đ cung cấp và lắp đặt các hạng mục nhôm kính, cầu thang (có bảng báo giá đính kèm) với giá trị hợp đồng tạm tính là 58.112.000 đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã thực hiện xong trong vòng 10 ngày. Trong quá trình lắp đặt có phát sinh thêm 2 hạng mục không nằm trong bảng báo giá là cửa đi 2 cánh mở quay và cửa sổ 1 cánh mở hất cho tầng 3, và ông Trần Văn Q đã đồng ký, ký xác nhận vào Bảng quyết toán ngày 03/5/2019. Hơn nữa theo Bảng quyết toán ông Trần Văn Q xác nhận còn nợ Công ty Đ số tiền là 30.534.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 03/5/2019 cho đến nay, mặc dù Công ty Đ đã thực hiện xong công việc theo Hợp đồng giữa hai bên và đã nhiều lần yêu cầu ông Trần Văn Q thanh toán số tiền hàng còn nợ nhưng ông Trần Văn Q không có thiện chí trả nợ. Do đó, Công ty Đ đã khởi kiện ông Trần Văn Q.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, theo đó: buộc ông Trần Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Đ số tiền còn nợ là 30.534.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần cho bị đơn ông Trần Văn Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Trần Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, ông Trần Văn Q thừa nhận việc ký kết và quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế số 03/2019/HĐKT/ĐT-MRQuang vào ngày 21/01/2019 với Công ty Đ như lời trình bày của ông Hoàng Anh T. Ông Trần Văn Q xác nhận còn nợ Công ty Đ số tiền 30.534.000 đồng. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên kinh tế khó khăn, ông đề nghị trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2019 thì Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo Hợp đồng kinh tế số 03/2019/HĐKT/ĐT-MRQuang vào ngày 21/01/2019 về việc cung cấp và lắp đặt cửa đi, cửa sổ cho căn nhà của bị đơn, HĐXX xét thấy đây là tranh chấp giữa công ty có đăng ký kinh doanh và cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng thi công.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo Điều 11 Hợp đồng kinh tế số 03/2019/HĐKT/ĐT-MRQuang vào ngày 21/01/2019, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận “....*Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng nếu không hòa giải được trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì sẽ đưa ra xét xử tại Tòa án quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*”. Bị đơn có địa chỉ: Tổ 06 phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu buộc ông Trần Văn Q thanh toán số nợ 30.534.000 đồng.

[2.1] Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Hợp đồng kinh tế số 03/2019/HĐKT/ĐT-MRQuang kèm bản báo giá ngày 21/01/2019, Bảng quyết toán ngày 03/5/2019 là có căn cứ xác định: Ngày 21/01/2019, giữa Công ty Đ và Ông Trần Văn Q có ký kết Hợp đồng kinh tế số 03/2019/HĐKT/ĐT-MRQuang kèm bản báo giá về việc cung cấp và lắp đặt hoàn thiện các hạng mục cửa đi, cửa sổ cho căn nhà của ông Trần Văn Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng nêu trên có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117, 398, 401 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã hoàn thành việc thi công lắp đặt, thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng đã ký kết. Ngày 03.5.2019 hai bên tiến hành ký kết bản quyết toán, tại thời điểm này ông Trần Văn Q xác nhận còn nợ lại Công ty Đ số tiền 30.534.000 đồng. Công ty Đ đã nhiều lần yêu cầu ông Trần Văn Q thanh toán số tiền còn lại nhưng ông Trần Văn Q vẫn không thực hiện. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Đồng thời, tại phiên tòa, ông Trần Văn Q cũng xác nhận hiện còn nợ Công ty Đ số tiền 30.534.000 đồng, do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trần Văn Q thanh toán số tiền còn nợ là 30.534.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định

tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 351 và 353 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Đối với đề nghị của ông Trần Văn Q xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ: Do người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn không đồng ý với phương thức thanh toán mà ông Trần Văn Q đề nghị nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 30.534.000 = 1.526.700$ đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 26, 35, 39, 92, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 117, 351, 353, 398 và 401 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ đối với ông Trần Văn Q về việc tranh chấp Hợp đồng thi công.

2. Buộc Ông Trần Văn Q phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ số tiền là 30.534.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn Q không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Ông Trần Văn Q phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn Q phải chịu 1.526.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu Tư Đ được hoàn trả 763.350 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000849 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Ngô Thị Thanh Tuyền